TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 891/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Bà Nguyễn Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ‘‘Ly hôn’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đồng Thị Ngọc G – sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khóm H, phường L, thị xã T , tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh T – sinh năm 1972

Địa chỉ: 66/19/8/31A10 đường T V Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Thanh T vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 27/4/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Đồng Thị Ngọc G trình bày: Bà và ông Lê Thanh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2003 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 282/KH; Quyển số: 02/2003 do Uỷ ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2003). Thời gian đầu mới kết hôn cuộc sống vợ chồng cũng vui vẻ, hạnh phúc, đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn nên từ đó đến nay vợ chồng đã ly thân. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung : Có 2 con chung tên Lê Thị Thanh T – sinh ngày 10/02/2005, Lê Thị Thanh T – sinh ngày 27/9/2006. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi 2 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho Bị đơn ông Lê Thanh T để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lê Thanh T đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Lê Thanh T vắng mặt.

Nguyên đơn bà Đồng Thị Ngọc G trình bày: Bà yêu cầu ly hôn với ông T vì không còn tình cảm, vợ chồng ly thân từ năm 2009, từ đó tới nay ông T không xuống quê bà để gặp bà và hai con. Chính bà là người chủ động đưa con lên thành phố gặp gia đình nội khi các cháu được nghỉ hè, nghỉ tết, từ khi ly thân đến nay ông T cũng không cấp dưỡng cho hai con, nên bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nhân: Bà Đồng Thị Ngọc G được ly hôn ông Lê Thanh T.

Về con chung: Giao trẻ Lê Thị Thanh T – sinh ngày 10/02/2005, Lê Thị Thanh T – sinh ngày 27/9/2006 cho bà Đồng Thị Ngọc G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đồng Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu ly hôn với Lê Thanh T có nơi cư trú tại số: 66/19/8/31A10 T V Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà G thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của Bị đơn nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Đồng Thị Ngọc G có mặt. Bị đơn ông Lê Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Biên bản tống đạt Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 12/7/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 26/7/2017 và biên bản tống đạt Giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 27/7/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 15/8/2017) nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về hôn nhân:

Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 282/KH; Quyển số: 02/2003 do Uỷ ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2003 thì quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông T là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà G yêu cầu được ly hôn với ông T vì vợ chồng không còn tình cảm, đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết yêu cầu của bà G chứng tỏ ông T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G để các bên cùng ổn định cuộc sống.

[5] Về con chung:

Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 63/KS; Quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2005 và bản sao Giấy khai sinh số 525/KS; Quyển số 03/2006 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/10/2006 thì cháu Lê Thị Thanh T, Lê Thị Thanh T là con chung của ông Lê Thanh T và bà Đồng Thị Ngọc G.

Bà G yêu cầu được nuôi hai con chung do từ khi ly thân đến nay bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hai cháu Thanh T, Thanh T là cháu gái, hai cháu đã ở chung với bà G từ năm 2009 đến nay nên Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu Thanh T, Thanh T cho bà G tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên để ổn định sinh hoạt, học hành của hai cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu là được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con:

Bà G không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà G trình bày không có nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Đồng Thị Ngọc G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Đồng Thị Ngọc G.

a. Về hôn nhân: Bà Đồng Thị Ngọc G được ly hôn ông Lê Thanh T.

b. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Lê Thị Thanh T – sinh ngày 10/02/2005 và Lê Thị Thanh T – sinh ngày 27/9/2006 cho bà Đồng Thị Ngọc G tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Thanh T, cháu Lê Thị Thanh T đối với ông Lê Thanh T do bà Đồng Thị Ngọc G không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Về án phí:

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Đồng Thị Ngọc G chịu, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Đồng Thị Ngọc G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0006182 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Đồng Thị Ngọc G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương